TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 124/2021/HS-ST
Ngày 29/12/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư- Cán bộ nghỉ hưu.
2. Ông Nông Văn Thịnh- Cán bộ nghỉ hưu,

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thịnh - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái NgU mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự đã thụ lý số: 109/2021/TLST- HS ngày 19/11/2021, theo Quyết đinh đưa vụ án ra xét xử số 109/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn H, sinh ngày 30/10/2000** tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Thường trú: Xóm B, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12

Con ông: Hoàng Văn U- 1969; Mẹ đẻ: Liêu Thị C- 1974. Vợ: Chưa có.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại- Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Dương Tài H1- 2003

Trú tại: Xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Người có quyền lợi liên quan: Hoàng Văn U- 1969.

Trú tại: Xóm B, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

- Người có làm chứng:

1. Nguyễn Tiến D- 1951

Trú tại: Xóm T, xã Yên L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

2. Lý Hoài N- 2002

Trú tại: Xóm Đồng Tâm, xã Động Đạt, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/9/2021, Hoàng Văn H, trú tại xóm B, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên cùng với Dương Tài H1, Dương Văn N và Lý Hoài N đi sơn nhà cho ông Nguyễn Tiến D tại xóm T, xã Y. Trong lúc đang làm thì H1 hỏi N là "Anh H có chơi đá không nhỉ". Ý nói là sử dụng ma túy đá. N nói đùa lại là " Anh H là bố của đá rồi". Thấy N nói vậy H1 quay sang hỏi H "Anh H có biết chơi đá không". H trả lời "Anh có biết chơi đá bao giờ đâu". H nói tiếp "anh có biết chỗ nào bán không". H trả lời "anh có biết chơi đâu mà biết chỗ bán". Nghe H nói vậy H1 nói tiếp "Đ.m anh cứ đùa, nói thật xem nào". Nghe H1 nói vậy H liền nói "mày vừa nói gì đấy?". H1 trả lời là em đang nói chuyện với N. H nói với H1 "Mày nói chuyện láo nhờ, tao đã không nói thì thôi, mày thích đánh nhau không, đánh thì ra cổng" rồi bỏ ra ngoài cổng lấy con dao tự chế cầm ở tay. Về phía H1 thấy H nói vậy đã trèo từ giàn giáo xuống đất đi ra cổng để đánh nhau với H. Thấy H1 đi ra H giơ dao lên, H1 lao vào giằng dao của H nhưng không được và bị H chém một nhát vào tay Phải. H1 bỏ chạy, H đuổi theo đâm một nhát vào mông và chém một nhát vào sườn trái của H1. Lúc này được ông D và N can ngăn nên H không đánh nữa và lấy xe máy bỏ về nhà. Trên đường về H vứt con dao ở rìa đường.

H1 được mọi người đưa đến Trung tâm Y tế huyện P sơ cứu và chuyển đến Bệnh viện A Thái nguyên điều trị đến ngày 13/9/2021 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 699/TgT ngày 24/9/2021 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh thái Nguyên kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

Quá trình điều tra Hoàng Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho Dương Tài H1 là 30.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 105/CT-VKSPL ngày 19/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Hoàng Văn H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện P giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo H mức án từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Xử lý vật chứng và án phí theo pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Bị hại không đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.}Về căn cứ buộc tội:

- Bị cáo H khai: Khoảng 16 giờ ngày 08/9/2021 bị cáo đi làm sơn cùng với H1 và N. Trong khi đang làm N và H1 nói chuyện gì với nhau bị cáo không để ý. Lúc sau H1 quay sang hỏi bị cáo là có biết chơi đá không. Bị cáo nói là chịu, không biết chơi bao giờ. Sau đó H1 có chửi bậy. Nghĩ H1 chửi mình nên bị cáo bức xúc và có nói với H1 là xuống đây nói chuyện. H1 từ giàn giáo xuống, bị cáo bỏ ra ngoài. H1 đi ra ngoài cởi áo và ra cổng trước, Bị cáo đi ra cổng. Khi hai bên đối diện nhau, do vẫn bực tức nên bị cáo rút dao để ở xe máy chém vào bắp tay phải của H1. H1 lao vào đấm bị cáo. Bị cáo dùng dao khua vào người H1. H1 bỏ chạy, bị cáo đuổi theo và chém một nhát vào sau lưng H1. Được mọi người can ngăn bị cáo bỏ về.

- Lời khai của bị hại là Dương Tài H1.

- Lời khai của người làm chứng, người liên quan

- Kết luận định giám định.

Như vậy, Hoàng Văn H có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây tổn thương cơ thể Dương Tài H1 với tỷ lệ 15% đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Tại Điều 134 của BLHS quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng hung khí nguy hiểm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ). Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà Điều luật quy định.

{3}. Xét tính chất Hnh vi:

Xét về tính chất Hnh vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác mà trong vụ án này là anh Dương Tài H1. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra bị hại có đơn đề nghị xin giảm hình phạt cho bị cáo nên đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy đinh tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Cho đến thời điểm bị cáo phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên đây là tình tiết nhân thân khi xem xét quyết định hình phạt.

{6}. Về hình phạt:

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng kể, phía bị hại cũng có lỗi trong vụ án, bị cáo còn trẻ và có nơi cư trú rõ ràng nên cần xử bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo như đề nghị của VKS là phù hợp.

{7}.Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho anh H1 số tiền là 30.000.000 đồng. Nay anh H1 không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

{8}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

{9}. 01 con dao là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; 65 của BLHS. Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2014/NQ - UBTVQH14

Tuyên bố: Hoàng Văn H phạm tội; "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Hoàng Văn H: 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho UBND xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

*** Về án phí**: Buộc bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung công.

* Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2021).

Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện P (3b);
- VKSND huyện P (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS H. P (1b);
- THAHS (03b);
- Bị cáo (2b);
- Lưu hồ sơ (1b).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đức Long